

Hagifen

Ibuprofen 400 mg

CÔNG THỨC:

Ibuprofen 400 mg

Tá dược vừa đủ 1 viên

(Tinh bột sắn, avicel, lactose, PVP K30, talc, aerosil, sodium starch glycolat, HPMC, PVA, PEG 6000, titan dioxyd, màu cam E110).

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén dài bao phim.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên.

TÍNH CHẤT: Hagifen với thành phần hoạt chất chính là Ibuprofen là thuốc kháng viêm không steroid, dẫn xuất từ acid propionic. Thuốc có tác dụng giảm đau, hạ sốt và chống viêm. Thuốc tác động bằng cách ức chế men cyclooxygenase; do đó, ngăn cản tổng hợp prostaglandin, tác nhân gây viêm, đau và sốt. Thuốc có tác dụng kháng viêm và giảm đau tốt trong điều trị viêm khớp.

Ibuprofen là thuốc an toàn nhất trong các thuốc chống viêm không steroid.

Ibuprofen hấp thu tốt qua đường tiêu hóa, nồng độ tối đa của thuốc trong huyết tương đạt được sau khi uống từ 1 - 2 giờ. Thời gian bán thải của thuốc khoảng 2 giờ. Thuốc được đào thải chủ yếu qua nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH: Giảm đau và kháng viêm từ nhẹ đến vừa trong các trường hợp: đau đầu, đau răng, đau bụng kinh, đau khớp, đau mô mềm trong chấn thương và đau sau mổ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc. Loét dạ dày-tá tràng tiến triển. Người bị suy gan hoặc suy thận nặng, bị hen hay bị co thắt phế quản, rối loạn chảy máu, bệnh tim mạch, bệnh tạo keo. Người bệnh đang được điều trị bằng thuốc chống đông Coumarin. Quá mẫn với Aspirin hay với các thuốc kháng viêm không steroid khác. Người bệnh bị suy tim sung huyết, bị giảm khối lượng tuần hoàn do thuốc lợi niệu hoặc bị suy thận. Phụ nữ có thai trong 3 tháng cuối.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG: Người cao tuổi. Ibuprofen ức chế kết tụ tiểu cầu nên có thể kéo dài thời gian chảy máu.

Nguy cơ huyết khối tim mạch: Các thuốc chống viêm không steroid (NSAIDs), không phải aspirin, dùng đường toàn thân, có thể làm tăng nguy cơ xuất hiện biến cố huyết khối tim mạch, bao gồm cả nhồi máu cơ tim và đột quy, có thể dẫn đến tử vong. Nguy cơ này có thể xuất hiện sớm trong vài tuần đầu dùng thuốc và có thể tăng lên theo thời gian dùng thuốc. Nguy cơ huyết khối tim mạch được ghi nhận chủ yếu ở liều cao. Bác sĩ cần đánh giá định kỳ sự xuất hiện của các biến cố tim mạch, ngay cả khi bệnh nhân không có các triệu chứng tim mạch trước đó. Bệnh nhân cần được cảnh báo về các triệu chứng của biến cố tim mạch nghiêm trọng và cần thăm khám bác sĩ ngay khi xuất hiện các triệu chứng này. Để giảm thiểu nguy cơ xuất hiện biến cố bất lợi, cần sử dụng Hagifen ở liều hàng ngày thấp nhất có hiệu quả trong thời gian ngắn nhất có thể.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ: Không sử dụng thuốc trong thời kỳ mang thai vì thuốc có thể ức chế tử cung và làm chậm đẻ; tăng nguy cơ chảy máu; nguy cơ tăng áp lực phổi nặng và suy hô hấp nặng ở trẻ sơ sinh.

Ibuprofen vào sữa mẹ rất ít, không đáng kể. Ít khả năng xảy ra nguy cơ cho trẻ ở liều bình thường với mẹ.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc vì thuốc có thể gây tình trạng hoa mắt chóng mặt.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Ibuprofen làm tăng tác dụng phụ của kháng sinh nhóm Quinolon lên hệ thần kinh trung ương, làm tăng độc tính của Methotrexat và Digoxin.

Dùng chung với thuốc kháng viêm không steroid khác làm tăng nguy cơ chảy máu và viêm loét dạ dày tá tràng.

Magnesi hydroxyd làm tăng sự hấp thu ban đầu của Ibuprofen; nhưng nếu có thêm nhôm hydroxyd thì không có tác dụng này.

Có thể làm giảm tác dụng bài xuất natri niệu của Furosemid và các thuốc lợi tiểu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp: sốt, mệt mỏi, chóng mặt, buồn nôn, nôn, nhức đầu, hoa mắt chóng mặt, bồn chồn, mất ngủ, ngoại ban.

Ít gặp: phản ứng dị ứng, viêm mũi, nổi mề đay, đau bụng, chảy máu dạ dày - ruột, làm loét dạ dày tiến triển, lơ mơ, mất ngủ, ù tai, rối loạn thị giác, thính lực giảm, thời gian chảy máu kéo dài.

Hiếm gặp: phù, nổi ban, hội chứng Stevens - Johnson, rụng tóc, trầm cảm, nhìn mờ, rối loạn nhìn màu, giảm thị lực do ngộ độc.

Nguy cơ huyết khối tim mạch (xem phần *Cảnh báo và thận trọng*).

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Thường là điều trị triệu chứng và hỗ trợ. Nếu đã uống quá liều thì cần áp dụng những biện pháp sau đây nhằm tăng đào thải và bất hoạt thuốc: rửa dạ dày, gây nôn và lợi tiểu, cho uống than hoạt hay thuốc tẩy muối. Nếu nặng: thẩm tách máu hoặc truyền máu. Vì thuốc gây toan hóa và đào thải qua nước tiểu nên về lý thuyết sẽ có lợi khi cho truyền dịch kiềm và lợi tiểu.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống thuốc sau bữa ăn.

Người lớn: uống 1 viên x 2 - 3 lần/ ngày.

Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang

Lô B2 - B3, Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

ĐT: (0293) 3953454 • Fax: (0293) 3953555

Tư Vấn Khách Hàng
☎ 0292.3899000

E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn

www.dhgpharma.com.vn